

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán công trình
Đường giao thông liên xã Ea Ral – Ea Sol, huyện Ea H'leo
(Giai đoạn 1 - Phần khối lượng còn lại)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;
Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/03/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;
Căn cứ Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 27/7/2009, Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 03/8/2010 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và sửa đổi, bổ sung tổng mức đầu tư công trình Đường giao thông liên xã Ea Ral – Ea Sol, huyện Ea H'leo;
Căn cứ Công văn số 4192/UBND-TH ngày 01/6/2017 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thi công công trình Đường giao thông liên xã Ea Ral – Ea Sol, huyện Ea H'leo;
Xét Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 26/6/2017 của UBND huyện Ea H'leo; thông báo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán tại Công văn số 51/KQTĐ-SGTVT ngày 21/6/2017 của Sở Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Đường giao thông liên xã Ea Ral – Ea Sol, huyện Ea H'leo (Giai đoạn 1 - Phần khối lượng còn lại).

- Chủ đầu tư: UBND huyện Ea H'leo.
- Địa điểm xây dựng: Xã Ea Ral và xã Ea Sol, huyện Ea H'leo.
- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III.
- Nhà thầu lập thiết kế - dự toán: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Miền Trung.

2. Quy mô đầu tư:

a) Phạm vi dự án:

- Điểm đầu Km0+00 (giao Quốc lộ 14 tại Km628+400); điểm cuối Km8+221,7 (giao với đường giao thông vào trung tâm xã Ea Sol).

- Tổng chiều dài tuyến 8.221,7m; trong đó: Đoạn từ Km0+00 ÷ Km0+966 và Km1+800 ÷ Km2+733 đã thi công hoàn chỉnh nền, mặt đường và một phần hệ thống thoát nước, đã nghiệm thu, thanh lý hợp đồng. Phần khối lượng còn lại chưa thi công chia làm 2 giai đoạn. Giai đoạn 1: Xây dựng hoàn chỉnh nền, mặt đường, hệ thống thoát nước và hệ thống an toàn giao thông từ Km0+00 ÷ Km6+19,96 (theo Công văn số 4192/UBND-TH ngày 01/6/2017 của UBND tỉnh).

b) Quy mô xây dựng: Theo Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 27/7/2009 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông liên xã Ea Ral – Ea Sol, huyện Ea H'leo. Trong đó, quy mô đầu tư giai đoạn 1 – Phần khối lượng còn lại cụ thể như sau:

- Phần đường

+ Nội dung đầu tư: Xây dựng hoàn chỉnh nền, mặt đường, hệ thống thoát và hệ thống an toàn giao thông từ Km0+00 ÷ Km6+19,96 (trong đó từ Km0+00 ÷ Km0+966 và Km1+800 ÷ Km2+733 đã thi công hoàn chỉnh nền, mặt đường và một phần hệ thống thoát nước).

+ Loại công trình: Công trình giao thông.

+ Cấp công trình: Cấp III.

+ Cấp đường thiết kế: Cấp V (Địa hình vùng núi); vận tốc thiết kế 30 km/h.

+ Nền đường rộng 6,5m; mặt đường rộng 3,5m, lề rộng 1,5m x 2 bên.

+ Kết cấu áo đường cấp cao A2, mặt đường đá dăm tiêu chuẩn dày 15cm, lán nhựa 3 lớp, tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m²; móng đường cấp phối đồi dày 25cm, Kyc ≥ 0,98.

- Phần cầu bê tông cốt thép Km5+833:

+ Khô cầu: 6,5m, không lề bộ hành.

+ Khẩu độ thoát nước: 16,1m.

+ Quy mô thiết kế: Vĩnh cửu.

+ Tải trọng thiết kế: HL93.

+ Tần xuất thiết kế: 4%.

- Hệ thống an toàn giao thông: Theo QCVN 41:2016/BGTVT.

c) Giải pháp thiết kế:

- Bình đồ, trắc dọc, trắc ngang tuyến:

+ Bình đồ: Tuyến chủ yếu đi theo đường cũ, nắn chỉnh cục bộ trên một số đoạn tuyến. Các yếu tố kỹ thuật theo tiêu chuẩn cấp đường thiết kế.

+ Trắc dọc: Đoạn đầu tuyến thiết kế cắt, đào đắp kết hợp đảm bảo kỹ thuật độ dốc dọc. Độ dốc dọc lớn nhất 10,94%.

+ Trắc ngang: Nền đường rộng 6,50 m; mặt đường rộng 3,50 m; lề đường rộng 1,5 m x 2 bên. Độ dốc ngang mặt đường 3%; lề đường 4%. Mái dốc ta luy nền đào 1/1; ta luy nền đắp 1/1,5.

- Nền đường, móng, mặt đường:

+ Nền đường đào, đắp xử lý, lu đạt độ chặt Kyc ≥ 0,95.

+ Kết cấu mặt đường: Ech=98,11MPa, gồm các lớp:

▪ Lán nhựa 3 lớp dày 3,5cm, tiêu chuẩn nhựa 4,5kg/m².

▪ Mặt đường đá dăm tiêu chuẩn dày 15cm.

▪ Móng đường cấp phối đồi dày 25cm, Kyc > 0,98.

▪ Lề đường đắp cấp phối tự nhiên dày 15cm, độ chặt Kyc ≥ 0,95.

+ Đá vữa: Kích thước (15x25) cm.

- Nút giao: Đơn giản cùng mức. Kết cấu mặt đường trong nút giao như kết cấu của mặt đường tuyến chính.

d) Hệ thống thoát nước:

- Rãnh dọc:

+ Các đoạn tuyến có dốc dọc $< 4\%$: Rãnh đất hình thang rộng 0,4m, sâu 0,5m. Mái ta luy trong 1/1,5 và ta luy ngoài 1/1.

+ Các đoạn có dốc dọc $I_d \geq 4\%$: Rãnh gia cố bằng đá hộc xây vữa mác 75; kích thước đáy rãnh rộng 0,2m, sâu 0,5m, mái ta luy trong 1/1,5 và ta luy ngoài 1/1.

- Công thoát nước: Hệ thống công dọc, công ngang tuyến sử dụng các loại công tròn khẩu độ (80-100)cm, công tròn khẩu độ (100 - 150)cm. Tải trọng thiết kế HL93. Cấu tạo các loại công như sau:

+ Ống công, tấm bản: Bằng bê tông cốt thép mác 250 đá 1x2 đúc sẵn.

+ Móng công, chân khay, thân công, tường đầu, tường cánh, sân công bằng bê tông xi măng mác 150 đá 2x4.

+ Gia cố thượng, hạ lưu công bằng bê tông xi măng mác 150 đá 2x4.

+ Đắp đất hoàn thiện công bằng đất cấp 3, $K_{yc} \geq 0,95$.

e) Gia cố mái ta luy: Phạm vi mái ta luy công gia cố bằng bê tông M150 đá 2x4 đổ tại chỗ, chân khay mái ta luy bằng bê tông mác 150 đá 2x4.

g) Cầu bê tông cốt thép Km5+833:

- Kết cấu nhịp: 01 nhịp giản đơn, chiều dài 18m, gồm 4 dầm chủ, chiều cao dầm 1,1m, khoảng cách các dầm chủ 200 cm, mỗi nhịp 3 dầm ngang. Dầm chủ chữ T bằng bê tông cốt thép thường mác 400, đá 1x2. Gói cầu dùng gói cao su GCS120-47, kích thước (300 x 400 x 47)mm. Dầm ngang bằng bê tông cốt thép mác 300, đá 1x2 (đổ tại chỗ); chiều cao dầm ngang 0,8m, khoảng cách giữa các dầm ngang 8,7m. Bản mặt cầu bằng bê tông lưới thép mác 300 dày 8cm (đổ tại chỗ). Lốp tạo dốc mặt cầu 2%: Bê tông đá 0,5x1 mác 300, dày từ 3,0 ÷ 9,5 cm. Gờ lan can bằng bê tông cốt thép mác 300, đá 1x2 đổ tại chỗ. Cột lan can và tay vịn bằng thép mạ kẽm.

- Kết cấu móng cầu và sau mố:

+ Mố cầu dạng chữ U tường mỏng, kết cấu bằng bê tông cốt thép mác 300 đá 1x2. Mố móng nông đặt trên nền đá phong hóa.

+ Kết cấu sau mố và ¼ nón: Gia cố ¼ nón bằng tấm bê tông mác 150 đá 1x2, dày 10cm trên lớp vữa xi măng mác 50, dày 3cm. Chân khay ¼ nón mố gia cố bằng bê tông mác 150 đá 2x4 đổ tại chỗ. Đắp đất sau mố và ¼ nón mố đầm chặt đạt độ chặt yêu cầu $K_{yc} > 0,95$. Sau mố bố trí bản vượt bằng bê tông cốt thép mác 250, đá 1x2 đổ tại chỗ.

- Công trình phụ trợ: Cầu tạm gồm 05 dầm thép I 500, dài 12m. Kết cấu mặt cầu bằng gỗ; chiều rộng cầu 4,7 m; mố bằng rọ đá kích thước (50x100x200)cm.

h) Hệ thống an toàn giao thông: Cọc tiêu, biển báo, hộ lan mềm, sơn kẻ đường trên tuyến và mặt cầu theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2016/BGTVT.

3. Khối lượng xây lắp chủ yếu:

- Dọn quang tuyến	:	2.961 m ³
- Đào đánh cấp, vét hữu cơ	:	596 m ³

- Đào đất nền đường, đá nền đường	:	19.160 m ³
- Đào rãnh dọc	:	1.254 m ³
- Đất đắp nền đường	:	3.683 m ³
- Lớp láng nhựa 4,5 kg/m ²	:	16.984 m ²
- Lớp đá dăm dày 15cm mặt đường	:	14.774 m ²
- Móng cấp phối đôi dày 25cm $K_{yc} \geq 0.98$:	4.246 m ³
- Gia cố lề cấp phối đôi dày 15cm, $K_{yc} \geq 0.95$:	2.525 m ³
- Đá vĩa bằng đá hộc (15x25)cm	:	225 m ³
- Rãnh xương cá (15x25x175)cm; a=15cm	:	800/52,5 cái/m ³
- Rãnh gia cố đá hộc	:	1.980 m
- Bê tông mái taluy đá 1x2 mác 150 dày 10cm	:	65 m ³
- Vữa đệm mái taluy mác 50 dày 3cm	:	17 m ³
- Bê tông đá 2x4 chân khay mái taluy	:	26 m ³
- Dăm sạn đệm dày 10cm	:	4 m ³
- Bê tông đá 2x4 mác 150 tường đầu, tường cánh, chân khay công tròn $\Phi 100, \Phi 150, 2\Phi 150$:	64 m ³
- Cầu bê tông cốt thép thường dài 18m	:	1/18 cái/m
- Cọc tiêu	:	301 cọc
- Biển báo hiệu	:	37 bộ
- Tường hộ lan mềm	:	260 m

4. Giá trị dự toán : 17.773.248.000 đồng

(Mười bảy tỷ, bảy trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm bốn mươi tám ngàn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	15.866.786.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	414.093.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	559.893.000 đồng
- Chi phí khác	:	932.476.000 đồng

Điều 2. UBND huyện Ea H'leo (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này và quản lý đầu tư xây dựng công trình theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Ea H'leo và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /: *TH*

Nơi nhận: *kh*

- TT UBND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT-CN. (T.12)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà